

Bản án số:85/2025/DS-ST

Ngày 09/4/2025.

V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng;

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Dương Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1);

Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, Phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q1 và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S2).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Chức danh: Tổng giám đốc. (Là người đại diện theo pháp luật của Công ty S2 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302847233, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/10/2022).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan A – Nhân viên Công ty TNHH MTV Q1 và khai thác tài sản Ngân hàng S; Địa chỉ: Tầng G, số F N, phường

L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, SĐT: 098 766 7255 (Theo giấy ủy quyền số 136/2024/UQ-TGD ngày 15/01/2025.

Bị đơn: Bà Cao Như Q, sinh năm: 1981

Nơi ĐKKHT và nơi cư trú: 70D tổ A, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2024 và văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S ông Phan A trình bày như sau:

Ngày 21/5/2018, bà Cao Như Q có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 486265-9465 với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.849.120 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 82.126.530 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Q không có thiện chí trả nợ. Do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn: $2.6\% \times 150\% = 3.9\%/tháng$.

Tính đến ngày 08/4/2025, bà Q còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Gốc chuyển quá hạn: 30.687.071 đồng; Lãi quá hạn: 69.852.643 đồng. Tổng dư nợ của bà Q là: 100.539.714 đồng (Một trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng) đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Q có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Q vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã

qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Cao Như Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 100.539.714 (*Một trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng*) đồng.

Buộc bà Cao Như Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 08/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tiến hành giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo cho bà Cao Như Q Tòa án đã thụ lý vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với bà Cao Như Q và triệu tập bà Q đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng bà Q không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa triệu tập bà Q đến Tòa giải quyết vụ án theo quy của pháp luật nhưng bà Q vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa buộc bà Cao Như Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 100.539.714 (*Một trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng*) đồng.

Tại phiên tòa bà Cao Như Q vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Cao Như Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số G tổ A, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, triệu tập bà Cao Như Q đến tham gia phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự tại phiên tòa

nhưng bà Q vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Cao Như Q là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký ngày 21/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Cao Như Q được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy xác định là Hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. Bà Q được cấp thẻ số thẻ 486265-9465 với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 100.849.120 đồng, bà Q đã thanh toán cho ngân hàng là 82.126.530 đồng. Sau đó bà Q không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù đã được Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhiều lần. Ngày 23/6/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà Q sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay ngân hàng xác nhận tạm tính đến ngày 08/4/2025, bà Q còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Gốc chuyển quá hạn: 30.687.071 đồng; Lãi quá hạn: 69.852.643 đồng. Tổng dư nợ của bà Q là: 100.539.714 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Cao Như Q phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

[3.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: 30.687.071 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bản sao kê sử dụng thẻ tín dụng của bà Cao Như Q với Ngân hàng TMCP S đủ cơ sở xác nhận bà Cao Như Q còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 30.687.071 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bảy mốt đồng) nên việc Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Cao Như Q phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi: căn cứ Điều 23 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát sinh thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Bà Cao Như Q sử dụng thẻ từ ngày 21/5/2018 quá trình sử dụng thẻ bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhắc nhở bà Q, qua nhiều lần làm việc nhưng bà Q không có thiện chí trả nợ. Do bà Q vi phạm Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của

ngân hàng nên ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà Q sang nợ quá hạn là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tạm tính đến ngày 11/3/2025, bà Q còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 30.687.071 đồng, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, tính từ ngày 23/6/2020 đến ngày 08/4/2025 là: 69.852.643 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bà Cao Như Q phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là: 69.852.643 đồng.

Như vậy, số tiền nợ gốc và lãi bà Cao Như Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S là: 100.539.714 (*Một trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng*) đồng.

Về án phí: Ngân hàng TMCP S được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Bà Cao Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Cao Như Q về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Xác nhận bà Cao Như Q còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi là

100.539.714 đồng (*Một trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng*), trong đó nợ gốc: 30.687.071 đồng, lãi quá hạn 69.852.643 đồng.

Buộc bà Cao Như Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 100.539.714 đồng (*Một trăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng*).

Về án phí: Bà Cao Như Q phải chịu 5.026.985 đồng (Năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S 2.029.790 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001040159 ngày 14/03/2024 được ký bởi Công ty cổ phần T1.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xử án sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Cao Như Q. Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Cao Như Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương